TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2022/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Linh Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Dương Thị Thanh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 162/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định mở phiên họp số 132/2022/QĐ-ST ngày 15/11/2022 giữa những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Đương sự thứ nhất:* Chị Lương Thị Ngọc H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Trung H, xã T, huyện C, tỉnh H (vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt)

2. *Đương sự thứ hai:* Anh Lưu Văn S, sinh năm 1996

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Hà T. (Lao động tại N- Vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Lương Thị Ngọc H trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lưu Văn Slà vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện C, tỉnh H trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sông chung được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vả và không quan tâm, liên lạc gì với nhau. Hiện nay anh Lưu Văn S đang lao động ở Nhật bản nhưng chị Hkhông biết địa chỉ cụ thể như thế nào để cung cấp cho Tòa án. Nay chị Hxác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn S

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Lưu Minh Q, sinh ngày 21/12/2017. Chị Lương Thị Ngọc H yêu cầu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và anh S phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Đối với anh Lưu Văn S, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và được người thân của anh nhận thay. Quá trình xác minh, người thân của anh Sơn cung cấp thông tin hiện nay anh đang lao động tự do tại N nhưng không có địa chỉ cụ thể nên không thể cung cấp được cho Tòa án, anh S cũng đã biết được việc chị Hlàm đơn xin ly hôn, nuôi con và anh cũng hoàn toàn nhất trí như các yêu cầu của chị Huyền.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng các Điều 361, 362, 367, 369, 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Ngọc H và anh Lưu Văn Sơn; về con chung: Giao con chung là cháu Lưu Minh Q, sinh ngày 21/12/2017 cho chị Lương Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Lưu Văn Scó trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Theo Công văn số 23654/QLXNC-P5 ngày 07/11/20222 của Cục quản lý Xuất nhập cảnh - Bộ công an về việc cung cấp thông tin xuất nhập cảnh thì trường hợp anh Lưu Văn Sđã xuất nhập cảnh nhiều lần và lần cuối xuất cảnh vào ngày 01/9/2019 và hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình xác minh ông Lưu Quốc T và bà Đặng Thị T là bố mẹ đẻ của anh Sơn cho biết hiện nay anh Sơn đang lao động tự do tại N và anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình nhưng gia đình không biết địa chỉ cụ thể của anh Sơn như thế nào để cung cấp cho Tòa án. Mặt khác, ông Lưu Quốc T và bà Đặng Thị T đã kết nối điện thoại thông qua ứng dụng messenger bằng hình ảnh tên người gọi "S " và ông T, bà T xác nhận người gọi là anh Lưu Văn Schồng của chị Lương Thị Ngọc H. Thông qua cuộc gọi, anh Sơn trình bày hiện nay anh đang lao động tại Nhật Bản, còn địa chỉ cụ thể thì anh không thể cung cấp được cho Tòa án, anh vẫn thường xuyên liên lạc về với gia đình và đã biết việc chị Hlàm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh. Đến nay anh S cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai người sống xa nhau đã lâu nên anh nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết càng nhanh càng tốt để hai người ổn định cuộc sống; về con chung anh Lưu Văn Sthống nhất giao cháu Lưu Minh Q, sinh ngày 21/12/2017 cho chị Htrực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng và anh sẽ có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng; về tài sản chung, nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hơn nữa, do điều kiện ở xa, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh Sơn yêu cầu được vắng mặt trong quá trình Tòa án giải quyết và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho bố mẹ đẻ là ông Lưu Quốc T và bà Đặng Thị T.

Xét thấy chị Lương Thị Ngọc H và anh Lưu Văn Sđã thống nhất thỏa thuận được với nhau về quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung, nợ chung. Vì vậy, Tòa án đã căn cứ quy định tại Điều 361 Bộ luật tố tụng dân sự chuyển quan hệ pháp luật đã thụ lý là việc hôn nhân và gia đình.

Về việc vắng mặt của các đương sự tại phiên họp thấy rằng chị Lương Thị Ngọc H và anh Lưu Văn Sđều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Ngọc H và anh Lưu Văn Scó đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2017 tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Vịnh, huyện C, tỉnh Hà T trên cơ sở tự nguyện và không bị ai ép buộc nên hôn nhân giữa hai người là hợp pháp.

Tuy nhiên, cuộc sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không quan tâm và liên lạc gì với nhau nữa. Nay cả hai người đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên thống nhất thuận tình ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình cần công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Xét thấy, cháu Lưu Minh Q là con chung giữa chị Hvà anh S lâu nay do chị Hchăm sóc; đồng thời anh S và chị Hthống nhất giao con cho chị Htiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con. Vì vậy, xét thấy để cháu Q ổn định cuộc sống nên cần giao cháu cho chị Lương Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và anh S phải có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng như thỏa thuận của hai người là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Từ những phân tích trên, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn, nuôi con giữa chị Lương Thị Ngọc H và anh Lưu Văn S

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao; Công văn số 253/CV-TANDTC ngày 26/11/2018 của

TAND tối cao; Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Ngọc H và anh Lưu Văn S

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung là Lưu Minh Q, sinh ngày 21/12/2017 cho chị Lương Thị Ngọc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lưu Văn S có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng cho đến khi cháu Q tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lưu Văn Scó quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con của chị Lương Thị Ngọc H. Số tiền 300.000đồng chị Hđã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000289, ngày 06/10/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh. Chị Lương Thị Ngọc H còn phải nộp 150.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã C;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Thương Huyền